TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2019/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Huy Hoàng và bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 06/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P, sinh năm 1984 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn P (trước đây là thôn L), xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là chị Đinh Thị T1 và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2015/HS-ST ngày 04/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*". Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 17/2016/HS-PT ngày 24/02/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*", tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HS-ST, hình phạt chung của hai Bản án là 04 năm tù; ngày 25/12/2018 chấp hành án xong, chưa được xóa án tích; bị tạm giữ ngày 16/4/2019, đến ngày 15/6/2019 chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Viết T2, sinh năm 1964 - có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Chị Đinh Thị T1, sinh năm 1984 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 15/4/2019 Nguyễn Minh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, BKS 48C1- 226.98 đi từ thôn T, xã TH, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, theo đường Quốc lộ 28, đến địa bàn thị xã G để trộm cắp tài sản. Theo khai nhận của P, trước đó P được một người đàn ông (chưa rõ nhân thân), gọi điện thoại rủ đến thị xã G phá két sắt để trộm cắp tài sản, nên dọc đường đi P mua 02 ống tuýp, 02 xà cầy bằng kim loại để làm công cụ cạy phá két sắt và 01 túi xách màu đen để đựng các công cụ này.

Khi đi đến khu vực bùng binh Tỉnh đội, P và người đàn ông gặp nhau, người này đưa cho P 02 chiếc kìm, để làm công cụ trộm cắp tài sản, rồi lên xe của P, điều khiển chở P đi tìm tài sản trộm cắp.

Đến khoảng 00h30’ ngày 16/4/2019, cả hai người đi đến khu vực tổ A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông thấy nhà của anh Nguyễn Viết T2 *(SN 1964)*, cửa ngoài khóa, trong nhà điện bật sáng. Người đàn ông này đứng ngoài cảnh giới còn P mang theo túi xách bên trong đựng tất cả các công cụ trên đi vào để trộm cắp. Lúc này mọi người trong gia đình anh T2 đều đi vắng. P dùng xà cầy nạy vỡ mặt kính cửa sau rồi luồn tay đẩy chốt ngang, mở cửa đột nhập vào nhà, đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh T2, lật ngửa chiếc két sắt, dùng xà cầy và ống tuýp cạy bung cánh cửa két sắt, lấy trộm được 47.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền và 01 chiếc nhẫn đều bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn hạt đá. P lấy tất cả tài sản này cho vào túi quần, đi ra khỏi nhà, lên xe người đàn ông đứng ngoài cảnh giới, chở về nhà khách TT thuộc tổ B, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để thuê phòng nghỉ. Sau khi vào phòng, người đàn ông này mượn của P số tiền 2.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động, 01 xe mô tô BKS 48C1 – 226.98 rồi đi ra ngoài.

Đến 01h00 cùng ngày, lực lượng Công an thị xã Gia Nghĩa tuần tra phát hiện P cùng toàn bộ tang vật vụ án tại nhà khách TT.

* **Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 49.700.000đ *(trong đó 2.700.000đ của P; 47.000.000đ P trộm cắp của anh Nguyễn Viết Thân);*

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn có gắn hạt đá màu trắng *(Được niêm phong, giám định)*;

- 01 chiếc két sắt nhãn hiệu DENKO, kích thước (60x50x45)cm, đã bị cạy phá hư hỏng;

- 02 ống tuýp bằng kim loại dài 35cm, đường kính 2,5cm;

- 02 cây xà cầy bằng kim loại dài 44cm, đường kính 02cm, một đầu đập dẹp, một đầu tiện tròn;

- 01 chiếc túi xách màu đen;

- 01 chiếc kìm cắt bằng kim loại, cán sơn màu cam;

- 01 chiếc kìm chết bằng kim loại, cán sơn màu đen.

Tại Giấy kết quả thử nghiệm số 06052019/02/PNJL-TNV ngày 06/5/2019 của Công ty TNHH MTV Giám định PNJ, kết luận: Sợi dây chuyền có khối lượng 4,146 chỉ, hàm lượng vàng 61,47%; Chiếc nhẫn có khối lượng 1,340 chỉ, hàm lượng vàng 61,40%, đá gắn trên nhẫn không có giá trị.

Tại bản Kết luận định giá số 06/KL-HĐĐG ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa kết luận, tại thời điểm ngày 16/4/2018, sợi dây chuyền vàng, khối lượng 4,146 chỉ, trị giá 9.128.566đ; Chiếc nhẫn vàng, khối lượng 1,340 chỉ, trị giá 2.939.980đ; Chiếc két sắt nhãn hiệu DENKO, kích thước (60x50x45)cm, sau khi bị cạy phá, không còn giá trị sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 37/CTr-VKS ngày 12/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do Nguyễn Minh P hiện tại chưa có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường giá trị thiệt hại chiếc két sắt và chi phí sửa chữa cửa kính cho bị hại, nay bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 698 trả lại 47.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng, 01 chiếc nhẫn vàng, 01 chiếc két sắt cho anh Nguyễn Viết Thân là chủ sở hữu hợp pháp vào ngày 13/7/2019 (tất cả tài sản có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: Số tiền 2.700.000 đồng và một số vật dụng cá nhân cho Nguyễn Minh P vào ngày 06/7/2019. Đây là tài sản của Nguyễn Minh P và không sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 ống tuýp, 02 xà cầy, 02 chiếc kìm, 01 túi xách là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 48C1 – 226.98 là tài sản của chị Đinh Thị Thịnh (vợ của P), Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa đã ra thông báo truy tìm, đến nay chưa thu giữ được.

Trong vụ án này, đối tượng tham gia cùng Nguyễn Minh P trộm cắp tài sản, hiện chưa xác định được nhân thân. Cơ quan CSĐT Công an TX. Gia Nghĩa tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 00h30’ ngày 16/4/2019, tại tổ A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Viết T2, bị cáo Nguyễn Minh P đã lén lút, bí mật dùng xà cầy nạy vỡ mặt kính cửa sau rồi luồn tay đẩy chốt ngang, mở cửa đột nhập vào nhà, đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh T2 dùng xà cầy và ống tuýp cạy bung cánh cửa két sắt chiếm đoạt 47.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng trị giá 9.128.566 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng trị giá 2.939.980 đồng của anh Nguyễn Viết T2. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 59.068.546 đồng, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”.

Bị cáo phạm tội trong trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì lòng tham tư lợi cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Viết T2. Bị cáo là người có nhân thân xấu và đã có 02 tiền án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về các tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi một phần thiệt hại của két sắt và chi phí sửa chữa cửa kính cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Trong thời gian vừa qua việc mất tài sản trên địa bàn thị xã G nói riêng xảy ra liên tục. Hơn nữa bị cáo đã chuẩn bị xà cầy và ống tuýp sắt để phá két sắt thực hiện việc trộm cắp tài sản. Như vậy, bị cáo đã có chủ ý trộm cắp tài sản của người khác từ trước. Để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Nguyễn Minh P thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường giá trị thiệt hại chiếc két sắt và chi phí sửa chữa cửa kính với số tiền là 6.000.000 đồng cho anh T2. Xét sự thỏa thuận bồi thường này là tự nguyện nên chấp nhận. Hiện nay anh T2 không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] *Về vật chứng của vụ án:*

Ngày 13/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Viết T2 là chủ sở hữu hợp pháp số tiền 47.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 chiếc nhẫn vàng, 01 chiếc két sắt là phù hợp nên chấp nhận.

Ngày 13/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Minh P số tiền 2.700.000 đồng và một số vật dụng cá nhân. Đây là các tài sản Nguyễn Minh P không sử dụng vào việc phạm tội nên chấp nhận.

Đối với 02 ống tuýp, 02 xà cầy, 02 chiếc kìm, 01 túi xách là vật chứng của vụ án, bị cáo P dùng vào việc phạm tội do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 48C1 – 226.98 là tài sản của chị Đinh Thị T1 (vợ của P), Cơ quan CSĐT Công an TX. Gia Nghĩa đã ra Thông báo truy tìm, đến nay chưa thu giữ được. Chị Đinh Thị T1 không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Trong vụ án này, đối tượng tham gia cùng Nguyễn Minh P trộm cắp tài sản, hiện chưa xác định được nhân thân. Cơ quan CSĐT Công an TX. Gia Nghĩa tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Minh P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 16/4/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền là 6.000.000 đ (sáu triệu đồng) giữa gia đình bị cáo và anh Nguyễn Viết T2. Anh T2 không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Viết T2 số tiền 47.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 chiếc nhẫn vàng, 01 chiếc két sắt.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 2.700.000 đồng và một số vật dụng cá nhân cho Nguyễn Minh P.

Tịch thu, tiêu hủy đối với 02 ống tuýp, 02 xà cầy, 02 chiếc kìm, 01 túi xách là vật chứng của vụ án, bị cáo P dùng vào việc phạm tội do không có giá trị sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa).

Về án phí: Áp dụng các khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên

quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06;PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã Gia Nghĩa;
- Bị cáo; Bị hại;Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiếm